

Số: /BC-CTK

Lai Châu, ngày 25 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024

Tại thời điểm tháng 6/2024, các tổ chức quốc tế gồm UN, WB, OECD, EU và IMF đều nhận định lạc quan hơn về tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2024 so với các dự báo đưa ra trước đó. Cụ thể, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2024 đạt 2,6% (tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo tháng 01/2024); Liên hợp quốc (UN) nhận định nền kinh tế thế giới đạt mức tăng trưởng 2,7% trong năm 2024 (tăng 0,3 điểm phần trăm so với dự báo tháng 01/2024); Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 đạt 3,1% (tăng 0,2 điểm phần trăm so với dự báo tháng 02/2024); Liên minh châu Âu (EU) dự báo kinh tế toàn cầu năm 2024 tăng trưởng 3,2% (tăng 0,1 điểm phần trăm so với tăng trưởng năm 2023); Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) nhận định nền kinh tế thế giới đạt mức tăng trưởng 3,2% năm 2024, điều chỉnh tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo tháng 01/2024.

Theo báo cáo “Triển vọng phát triển châu Á” của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), tăng trưởng của khu vực Đông Nam Á (bao gồm Timo-Leste) dự báo đạt 4,6% trong năm 2024 do nhu cầu nội địa mạnh mẽ và du lịch tiếp tục phục hồi. Tăng trưởng của Việt Nam và Phi-lip-pin năm 2024 được dự báo cao nhất khu vực, cùng đạt 6,0%, theo sau là Cam-pu-chia 5,8%, In-đô-nê-xi-a 5,0%, Ma-lai-xi-a 4,5% và Lào 4,0%. Tăng trưởng kinh tế của Thái Lan, Xin-ga-po lần lượt đạt 2,6% và 2,4%, Mi-an-ma dự báo thấp nhất khu vực đạt 1,2%.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam dự báo đạt 6,0% trong năm 2024 khi nhu cầu toàn cầu được cải thiện và số lượng khách du lịch tăng sẽ hỗ trợ tăng trưởng, mặc dù các sự kiện ở Biển Đỏ đang làm tăng chi phí vận tải và có thể ảnh hưởng đến sự phục hồi của xuất khẩu. Các kế hoạch đầu tư công và thu nhập thực tế của hộ gia đình ngày càng tăng sẽ hỗ trợ nhu cầu trong nước tăng lên. Khi các hoạt động tăng tốc, lạm phát giá tiêu dùng sẽ đạt 3,9% vào năm 2024. Các chính sách tài chính và tiền tệ mở rộng sẽ hỗ trợ nhu cầu trong nước. Nguy cơ chậm trễ trong giải ngân đầu tư công có thể được giải quyết bằng cách đơn giản hóa các thủ tục và quy định. Những cải thiện về chính sách kinh tế vĩ mô, hệ thống bảo trợ xã hội toàn diện hơn và cải cách tài chính có thể giúp Việt Nam tăng khả năng chống chịu trước các cú sốc và hỗ trợ thực hiện cải cách thành công. Việc tăng tốc triển khai các nguồn năng lượng tái tạo trong ngành điện có thể giúp tăng trưởng bền vững hơn.

Trong tình trước những thuận lợi, khó khăn, thách thức, trong những tháng đầu năm thời tiết khô hạn, nắng nóng đã ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp và công nghiệp sản xuất điện; tuy nhiên sang quý 2 thời tiết mưa nhiều tác động tích cực đến các ngành này. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh, quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển nền kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Ước tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm 2024 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 5.857.732 triệu đồng, tăng 5,54%, trong đó: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,89% so với cùng kỳ, đóng góp 0,59 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 10,02% so với cùng kỳ, đóng góp 3,46 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 3,05% so với cùng kỳ, đóng góp 1,34 điểm phần trăm; thuế và trợ cấp sản phẩm tăng 2,32% so với cùng kỳ, đóng góp 0,15 điểm phần trăm.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tỉnh Lai Châu có tốc độ tăng trưởng đứng thứ 8 của Vùng Trung du miền núi phía Bắc và đứng thứ 44 cả nước.

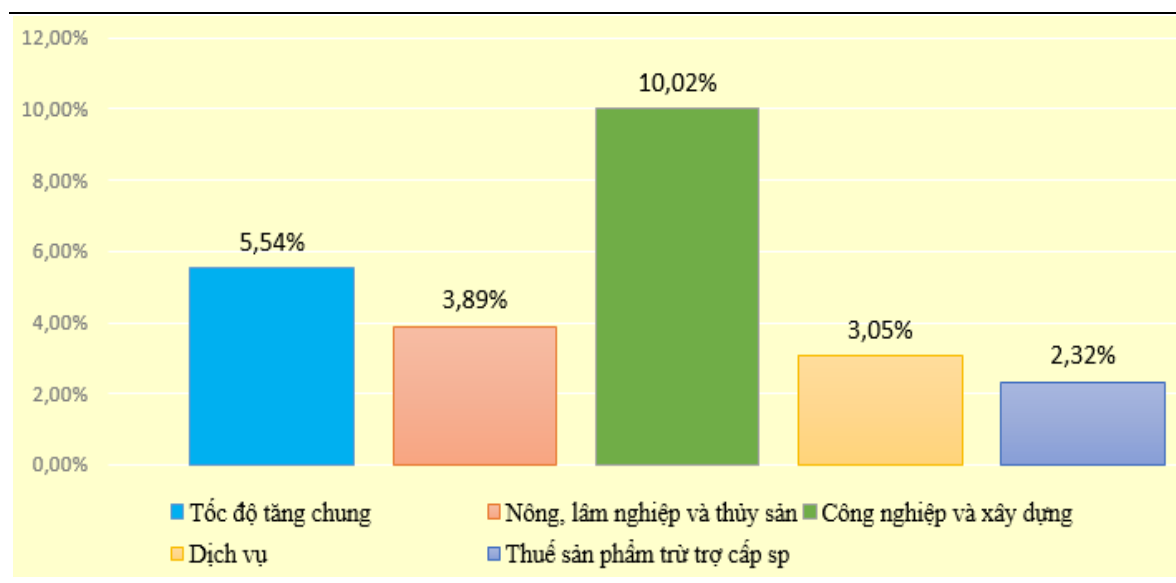
Mức tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2024 tăng 5,54% chủ yếu từ ngành sản xuất và phân phối điện chiếm tỷ trọng 21,58% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 11,30% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý II năm nay xuất hiện nhiều đợt mưa lớn, mưa nhiều trên địa bàn tỉnh nên lưu lượng nước về các hồ chứa thủy điện tăng nhanh; khi đã tích đủ nước các Nhà máy thủy điện Lai Châu, Bản Chát... tăng cường thực hiện xả nước phát điện theo chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương dẫn đến sản lượng điện tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước (năm 2023 sản lượng điện sản xuất đạt thấp nhất trong giai đoạn từ năm 2021 - 2024). Bên cạnh đó, 6 tháng đầu năm nay có thêm 5 nhà máy thủy điện đã hoàn thành đi vào phát điện với tổng công suất lắp máy là 178 MW góp phần vào mức tăng chung ngành sản xuất điện.

Trong 6 tháng đầu năm nay, một số ngành tăng trưởng cao so với cùng kỳ như: ngành Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng tăng 35,41%; ngành Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 327,74%; ngành Vận tải tăng 10,70%; ngành Khai thác xử lý và cung cấp nước tăng 11,81%; ngành Hoạt động thể thao, vui chơi và giải trí tăng 11,99%. Một số ngành chiếm tỷ trọng lớn như ngành Nông lâm nghiệp và thủy sản (chiếm 14,85% GRDP), tăng 3,89%; ngành Giáo dục và đào tạo (chiếm 10,01% GRDP), tăng 2,0%;

Về cơ cấu nền kinh tế 6 tháng đầu năm 2024, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13,35% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm

38,48% GRDP; khu vực dịch vụ chiếm 41,86% GRDP; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,31% GRDP (cơ cấu tương ứng cùng kỳ năm 2023 là: 14,29%; 34,51%; 44,68%; 6,52%).

Tốc độ tăng trưởng (GRDP) 6 tháng đầu năm 2024 So với cùng kỳ năm trước



2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tiếp tục triển khai, hướng dẫn thực hiện các Nghị quyết, Đề án, chính sách của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, hướng dẫn làm đất, chuẩn bị giống, phân bón, vật tư để gieo trồng đảm bảo thời vụ. Kết quả đạt được một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

2.1. Nông nghiệp

Cây hàng năm

* Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông xuân năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu đạt 27.326 ha giảm 2,86% so với chính thức vụ Đông xuân năm trước. Diện tích cây lương thực có hạt đạt 22.982 ha giảm 2,66%, sản lượng đạt 99.059 tấn giảm 0,61% so với vụ Đông xuân năm trước. Trong đó:

Cây Lúa: Diện tích gieo trồng ước đạt 6.820 ha tăng 0,29% so với vụ Đông xuân năm trước. Diện tích tăng nhẹ ở hầu hết các huyện do một số diện tích đã thực hiện gieo mạ nhưng thiếu nước không thực hiện cấy được, người dân chuyển sang trồng cây hoa màu và do một số huyện chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn như: cây ớt ngọt, khoai sọ... Sản lượng thu hoạch đạt 37.790 tấn tăng 1,43% so với vụ Đông xuân năm trước, năng suất đạt 55,41 tạ/ha. Sản lượng lúa tăng vì người dân chú trọng vào việc chọn lựa giống, kỹ thuật chăm sóc, năng suất tăng cũng đã thúc đẩy người dân yên tâm trồng lúa.

Cây Ngô: Diện tích gieo trồng toàn tỉnh đạt 16.162 ha giảm 3,84% so với vụ Đông xuân năm trước, diện tích ngô giảm chủ yếu ở Thành Phố, huyện Tam Đường, Mường Tè, Tân Uyên, Nậm Nhùn do một số diện tích được chuyển đổi sang cây trồng khác đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn như dong riềng, khoai sọ góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân. Sản lượng ngô ước đạt 61.269 tấn giảm 1,82% so với vụ Đông xuân năm trước. Năng suất đạt 37,91 tạ/ha.

Diện tích Ngô đã cho thu hoạch ước đạt 2.500 ha, sản lượng đạt 9.200 tấn tăng 2,79% so với năm trước. Năng suất đạt 36,8 tạ/ha.

* Lúa vụ Mùa: Diện tích gieo cấy ước đạt 19.269 ha giảm 1,06%, trong đó diện tích lúa ruộng ước đạt 18.000 ha (đạt 78,7% KH), tương đương cùng kỳ năm trước; diện tích lúa nương gieo trồng ước đạt 1.269 ha (đạt 96,6% KH), diện tích lúa nương giảm mạnh do người dân chuyển đổi sang trồng các loại cây mang hiệu quả kinh tế cao hơn như: Cây quế, cây mắc ca...

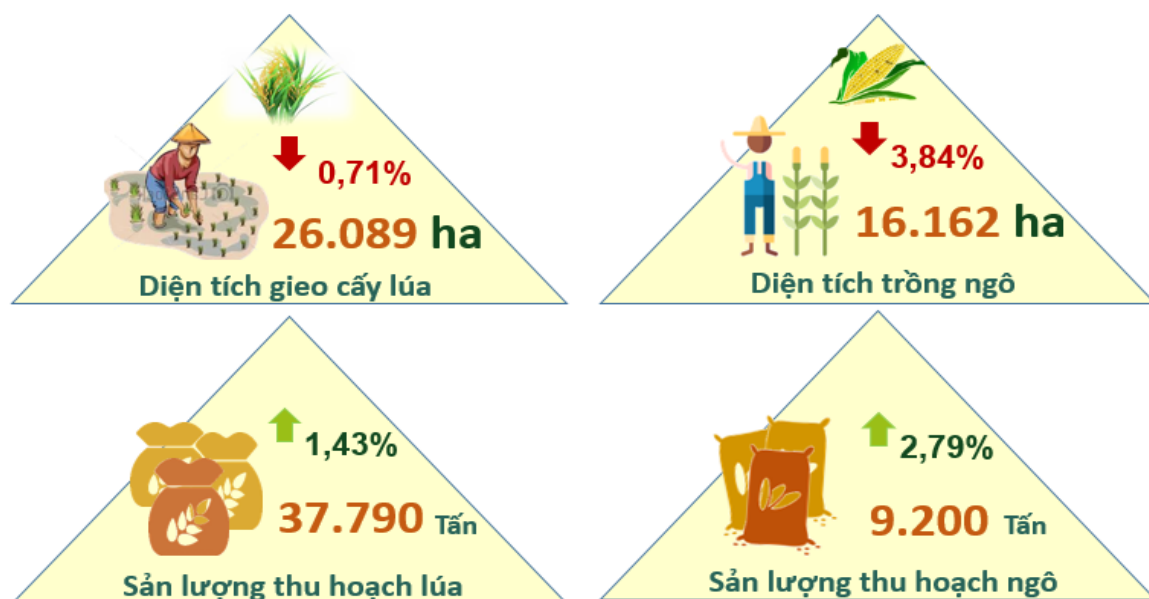
* Tổng diện tích gieo cấy lúa 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 26.089 ha, giảm 0,71% so với cùng kỳ năm trước; Sản lượng lúa ước đạt 37.790 tấn, tăng 1,43% so với cùng kỳ năm trước.

Rau các loại: Diện tích rau các loại đạt 1.532 ha giảm 5,32%; Sản lượng ước đạt 13.002 tấn; Diện tích rau giảm ở diện tích ớt ngọt và ớt xanh do năm trước huyện Tân Uyên trồng nhưng do giá thành thấp, chi phí chăm sóc cao nên năm nay bà con chuyển sang trồng cây gia vị và cây cỏ voi.

Đậu các loại: Diện tích gieo trồng sơ bộ đạt 167 ha giảm 2,25% so với vụ Đông xuân năm trước; Sản lượng đậu các loại sơ bộ đạt 103 tấn.

Diện tích và Sản lượng cây hàng năm 6 tháng đầu năm 2024

So với cùng kỳ năm trước



Cây lâu năm

Tổng diện tích cây ăn quả hiện có ước đạt 14.387 ha giảm 1,41% so với cùng kỳ năm trước, chia theo từng loại cây trồng chính sau:

- Cây xoài: Diện tích đạt 1.536 ha giảm 0,1% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng đạt 356,09 tấn.

- Cây chuối: Diện tích đạt 2.594 ha giảm 32,11% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích chuối giảm sâu ở các xã của huyện Phong Thổ do một phần diện tích bị thu hồi để làm đường quốc lộ và một phần diện tích cây chuối trồng lâu năm cần cỗi cho năng suất thấp bà con chuyển đổi sang trồng cây sắn, rong giềng, khoai sọ giá trị kinh tế cao hơn; Sản lượng thu hoạch đạt 17.130 tấn giảm 26,0% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng giảm do diện tích gieo trồng giảm.

- Cây chanh leo: Diện tích đạt 482 ha tăng 86,25%, diện tích tăng cao ở huyện Tam Đường tăng 211 ha do huyện mời gọi được các nhà đầu tư tạo chuỗi liên kết về đầu ra tiêu thụ sản phẩm nên diện tích ngày càng được mở rộng. Sản lượng chanh leo đạt 1.309 tấn tăng 107,78% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng do diện tích cho sản phẩm tăng.

Cây cao su: Diện tích cây cao su hiện có 12.927 ha, bằng 100% so với năm trước; Sản lượng cao su đạt 2.116 tấn tăng 10,04% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng do năng suất thu hoạch và diện tích cho sản phẩm tăng.

Cây chè: Diện tích chè hiện có 9.840 ha tăng 4,42% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng chủ yếu ở huyện Tam Đường, Sìn Hồ, Than Uyên, Tân Uyên do dự án trồng Chè đang được triển khai. Sản lượng thu hoạch đạt 25.600 tấn, tăng 9,16% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng chủ yếu là do diện tích Chè cho thu hoạch tăng và một phần diện tích chè mới thu nay cho thu hoạch ổn định hơn.

Công tác bảo vệ thực vật: Tổng diện tích nhiễm sâu bệnh 6 tháng đầu năm 2024 là 1.317 ha, trong đó: Cây lúa: 410 ha; cây ngô: 280 ha; cây chè: 235 ha; cây rau màu 70 ha; cây chuối 171 ha; cây hoa hồng 57 ha; cây dong riềng 64 ha; cây sắn 30 ha. Diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 1.137 ha. Ngoài ra đã thực hiện 11 lớp tập huấn với tổng số 547 học viên tham gia.

Chăn nuôi

* Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm 15/6/2024

	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 6T/2024 (Tấn)	Sản lượng 6T/2024 so với 6T/2023 (%)
Trâu	93.174	100,22	1.346	104,67
Bò	26.258	106,52	278	102,39
Lợn	244.100	106,78	5.780	106,00
Gia cầm	1.897.470	101,15	3.170	100,91
<i>Trong đó: Gà</i>	<i>1.458.410</i>	<i>101,03</i>	<i>1.735</i>	<i>100,79</i>

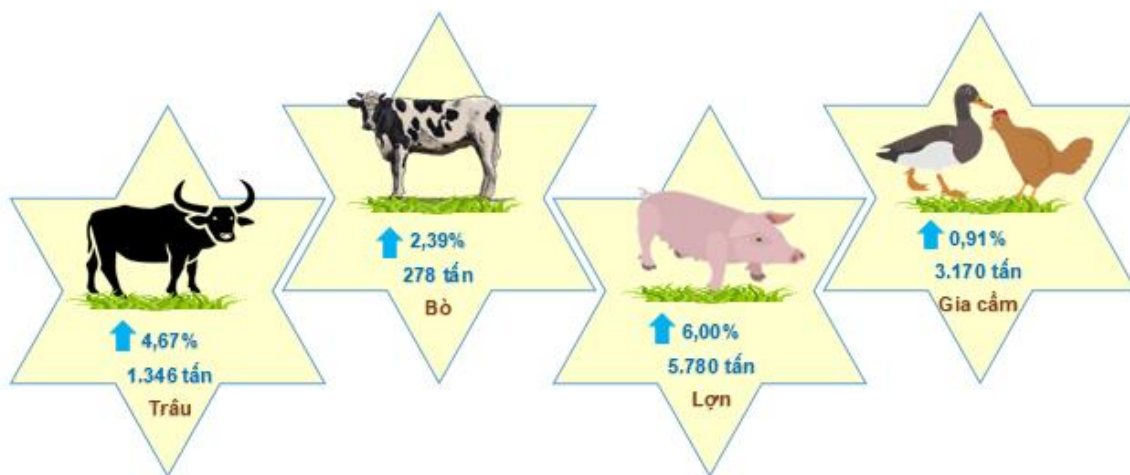
Trong 6 tháng đầu năm 2024, số lượng đầu con trâu, bò tăng so với cùng kỳ năm trước do tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, nhu cầu tiêu dùng hằng ngày và dịp Tết Nguyên đán tăng, sản lượng xuất chuồng tăng và do giá thịt khá ổn định, hiệu quả kinh tế cao, người dân đã chủ động tái đàn sau khi xuất chuồng. Số lượng đàn lợn tăng ở tất cả các huyện, thành phố trên toàn tỉnh và ở tất cả số đầu con do sau Tết Nguyên đán dịch bệnh được kiểm soát số lượng đàn lợn trên địa bàn tỉnh cơ bản được các Doanh nghiệp, hộ gia đình chủ động tái đàn vật nuôi. Số lượng đàn gia cầm trên địa bàn có xu hướng tăng trong 6 tháng đầu năm nay là do nhu cầu tiêu dùng tăng trong ngày lễ, hội như Thanh minh 3/3, Tết Đoan ngo 5/5 âm lịch.

Tình hình dịch bệnh

Công tác phòng, chống đói rét, phòng chống nắng nóng cho động vật được quan tâm, chỉ đạo thực hiện ngay từ đầu năm 2024. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của không khí lạnh, từ ngày 22/01 đến ngày 29/01/2024 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra rét đậm, rét hại làm cho 15 con gia súc bị chết rét tại 06 xã/02 huyện Phong Thổ, Tân Uyên.

Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP), đại động vật vẫn xảy ra rải rác trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Bệnh DTLCP xảy ra tại 03 xã của 02 huyện Tam Đường (Bản Hòn; Sơn Bình) và Sìn Hồ (Chăn Nưa); bệnh Đại động vật xảy ra tại 03 xã, thị trấn thuộc 02 huyện Sìn Hồ (xã Pa Khóa; Thị trấn) và Tân Uyên (xã Hố Mít). Tổng số động vật đã tiêu hủy là 72 con, chiếm 32,29% so với cùng kỳ năm 2023 (223 con), trong đó tiêu hủy tại các ổ dịch DTLCP 60 con lợn; tại các ổ dịch Đại động vật 12 con chó. Đến nay, chỉ còn ổ dịch Đại động vật tại thị trấn Sìn Hồ chưa qua 21 ngày kể từ ngày đối tượng chó nghi mắc bệnh cuối cùng bị tiêu hủy, các ổ dịch khác đã được công bố hết dịch.

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc, gia cầm 6 tháng đầu năm 2024 *So với cùng kỳ năm trước*



2.2. Lâm nghiệp

Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng: Được sự quan tâm của lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo nhân dân chăm sóc diện tích rừng đã trồng. Đồng thời chuẩn bị giống và các điều kiện khác để phục vụ công tác trồng rừng mới năm 2024. Đã gieo ươm được 6.951.140 cây, trong đó: 5.500.000 cây Quế; 1.451.140 cây lâm nghiệp khác; đã phát dọn thực bì được 811 ha, trong đó trồng rừng phòng hộ được 194 ha; trồng rừng sản xuất 617 ha (Quế 571 ha, cây lâm nghiệp khác 46 ha); Công tác cuộc hồ triển khai được 350 ha tại huyện Tân Uyên, Than Uyên; Hiện tại các huyện đang tiến hành rà soát, đo đạc quy chủ với diện tích 1.968 ha, trong đó: Trồng rừng phòng hộ 446 ha, trồng rừng sản xuất 1.522 ha (Quế 961ha, cây lâm nghiệp khác 561 ha). Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024 trồng mới được 333 ha rừng.

Khai thác lâm sản:

Khai thác gỗ 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn toàn tỉnh ước đạt 1.360 m³ gỗ các loại, tăng 0,37% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gỗ khai thác chủ yếu tại rừng trồng và cây lâm nghiệp trồng phân tán (chủ yếu là cây Keo, Thông...). Gỗ khai thác được sử dụng vào xây dựng cơ bản; sửa chữa nhà cửa và sản xuất mộc.

Sản lượng củi khai thác ước đạt 198.750 ste, tăng 2,26% so với cùng kỳ năm trước. Số lượng củi trên được khai thác chủ yếu để làm chất đốt phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và được khai thác ở những khu vực ven rừng phòng hộ, rừng tái sinh và các sản phẩm cành cây khô thu nhặt được từ rừng sản xuất trước đây nay chuyển sang trồng cây Quế, Mắc ca, Sơn tra được bà con phát chặt tận dụng.

Thiệt hại rừng:

Trong 6 tháng đầu năm 2024, tổng số vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng đã phát hiện là 143 vụ, trong đó: Phá rừng trái pháp luật 57 vụ, diện tích thiệt hại 5,69 ha; Khai thác rừng trái pháp luật 10 vụ; Mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật 17 vụ; Tàng trữ lâm sản trái pháp luật 21 vụ; Vi phạm quy định về PCCCR gây cháy rừng 36 vụ; Vi phạm khác 02 vụ. Phối hợp với các tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng được 1.229 đợt tuần tra, kiểm tra; Kết quả đã phát hiện 51 vụ vi phạm các quy định chung của nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng.

2.3. Thủy sản

Sản lượng thủy sản ước tính 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 1.567 tấn tăng 7,20% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 1.403 tấn, tăng 8,17%, sản lượng khai thác ước đạt 164 tấn, giảm 0,35% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng do số lồng bè nuôi từ năm trước của

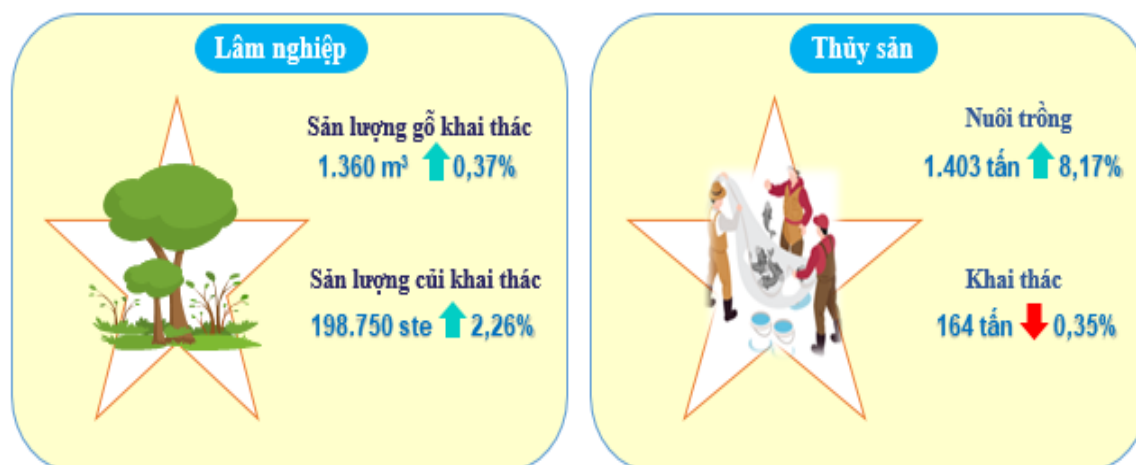
nhiều hộ gia đình đã cho thu hoạch, thị trường tiêu thụ phát triển, giá cả ổn định, tạo điều kiện cho các hộ tiếp tục mở rộng nuôi trồng. Mô hình đầu tư nuôi trồng thủy sản ngày càng được quan tâm cả về số lượng và chất lượng.

Sản lượng một số loại cá nuôi trồng trong 6 tháng đầu năm 2024:

	Ước tính 6 tháng năm 2024 (Tấn)	So với cùng kỳ năm trước (%)
Sản lượng cá tầm	81	109,91
Sản lượng cá hồi	28	134,76
Sản lượng cá trắm	516	108,07
Sản lượng cá chép	219	106,92
Sản lượng cá rô phi	384	107,13
Sản lượng cá lăng	16	105,27
Sản lượng cá trôi	61	108,87
Sản lượng cá mè	16	108,52

Lâm nghiệp và thủy sản 6 tháng đầu năm 2024

So với cùng kỳ năm trước



3. Sản xuất công nghiệp

Trong 6 tháng đầu năm 2024, hầu hết các ngành công nghiệp đều có chỉ số IIP tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước là do điều kiện thời tiết và môi trường thuận lợi hơn cho các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tăng trưởng, phát triển. Bên cạnh đó diễn biến thời tiết quý II năm nay mưa nhiều cùng với chính sách tích nước từ đầu năm đã tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất thủy điện.

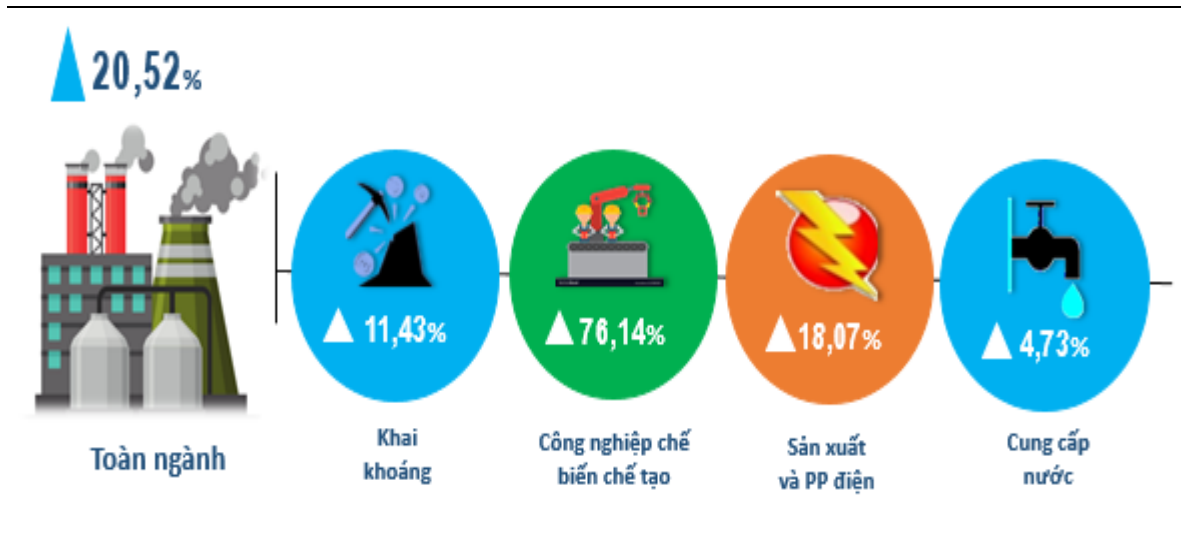
* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh tháng 6/2024 là 168,37%, tăng 68,37% so với tháng trước; tăng 74,81% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chỉ số IIP so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là chỉ số (IIP) của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tác động tới lần lượt tăng 73,58%, tăng 76,97%. Cụ thể các ngành so với tháng trước như sau: Khai khoáng giảm 2,15%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 26,69%; Sản xuất và phân phối điện tăng 73,58%; Cung cấp nước và thu gom rác thải giảm 0,01%.

* Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2024 là 120,52%, tăng 20,52% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chỉ số IIP so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do mức tăng chỉ số của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Trong đó: ngành Khai khoáng tăng 11,43%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 76,14%; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 18,07%; Cung cấp nước và thu gom rác thải tăng 4,73%.

Trong 6 tháng đầu năm nay có thêm 5 nhà máy thủy điện đã hoàn thành đi vào phát điện với tổng công suất lắp máy là 178 MW góp phần vào mức tăng chung sản xuất thủy điện và chỉ IIP của toàn tỉnh.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm 2024

So với cùng kỳ năm trước



Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 6 tháng đầu năm 2024

	Đơn vị tính	Sản lượng 6T/2024	6T/2024 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M ³	271.121	111,83
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	5.121	109,63

Nước tinh khiết	1000 lít	611	110,53
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	6.753	101,38
Xi măng Portland đen	Tấn	57.900	2.517,39
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	29.867	90,85
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	3.028	96,34
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M ²	12.133	106,39
Điện sản xuất	Triệu KWh	1.690	118,18
Điện thương phẩm	Triệu KWh	144	106,97
Nước uống được	1000 m ³	2.970	108,51

* Chỉ số sử dụng lao động: Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 6/2024 tăng 0,26% so với tháng trước; tăng 0,81% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng đầu năm 2024 tăng 1,46% so với năm trước. Chỉ số sử dụng lao động tăng so với tháng trước, so với cùng kỳ năm trước là do mức tăng lao động của ngành sản xuất chè, một số ngành khai thác, chế biến chế tạo ngoài trời tác động. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp: Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước không có biến động so với tháng trước; tăng 0,17% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng đầu năm tăng 1,32% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 0,53% so với tháng trước; tăng 1,52% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 6 tháng đầu năm tăng 1,62% so với cùng kỳ năm trước.

4. Thương mại, dịch vụ, vận tải

Trong 6 tháng đầu năm 2024 hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải đạt mức tăng trưởng khá, các hoạt động xúc tiến thương mại trưng bày, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông sản địa phương được triển khai tích cực; tiếp tục triển khai các biện pháp tháo gỡ khó khăn về sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp và hộ gia đình. Giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP tại các hội chợ, hội nghị, chương trình kết nối giao thương trong nước và nước ngoài. Tiếp tục chính sách giảm thuế giá trị gia tăng 2% cho các mặt hàng bán lẻ nhằm mục tiêu kích cầu tiêu dùng thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh. Vận tải hành khách và hàng hoá đã có sự chuyển biến tích cực đáp ứng được nhu cầu vận chuyển trên địa bàn tỉnh, tiếp tục tập trung các nguồn lực để

triển khai thực hiện, đầu tư các công trình, dự án trọng điểm, đường giao thông thuận tiện tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội, các hoạt động du lịch cộng đồng thu hút nhiều lượng khách đến thăm quan...

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 6/2024

Tổng mức bán lẻ tháng 6/2024 ước đạt 585.967 triệu đồng, giảm 2,83% so với tháng trước, tăng 9,73% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán lẻ giảm nhẹ so với tháng trước, tăng khá so với cùng kỳ năm trước do trong tháng thời tiết mưa nhiều cùng với vào dịp hè học sinh các cấp nghỉ học nên nhu cầu tiêu dùng giảm. Tuy nhiên các doanh nghiệp đưa ra nhiều chính sách khuyến mãi, giảm giá kích thích nhu cầu mua sắm trong dân... góp phần làm tăng doanh thu ngành bán lẻ so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 6/2024 ước đạt 4.901 triệu đồng, giảm 2,43% so tháng trước, tăng 11,99% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 6/2024 ước đạt 47.242 triệu đồng, giảm 4,02% so tháng trước, tăng 16,84% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 6/2024 ước đạt 438 triệu đồng, giảm 8,66% so tháng trước, tăng 3,15% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 6/2024 ước đạt 55.149 triệu đồng, tăng 1,13% so tháng trước, tăng 12,46% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 6 tháng năm 2024

Trong 6 tháng đầu năm diễn ra nhiều các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch như Lễ kỷ niệm 20 năm chia tách và thành lập tỉnh Lai Châu, dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5 dài ngày, các Lễ hội truyền thống, các Giải thể thao... nên tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống và dịch vụ khác tăng so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên dịch vụ lữ hành giảm so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa 6 tháng năm 2024 ước đạt 3.699.123 triệu đồng, tăng 4,52% so cùng kỳ năm trước.

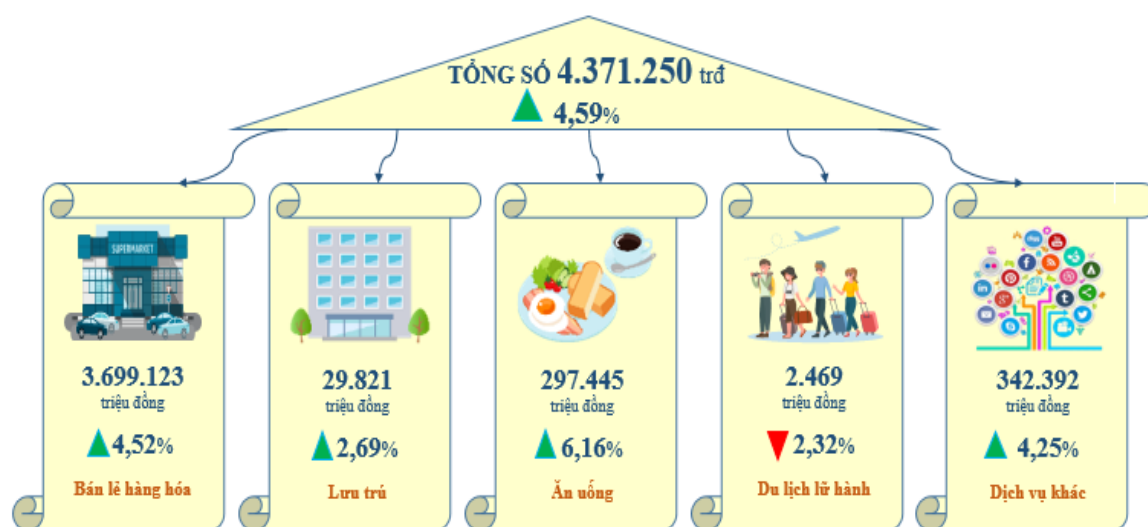
Doanh thu dịch vụ lưu trú 6 tháng năm 2024 ước đạt 29.821 triệu đồng, tăng 2,69% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống 6 tháng năm 2024 ước đạt 297.445 triệu đồng, tăng 6,16% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành 6 tháng năm 2024 ước đạt 2.469 triệu đồng, giảm 2,32% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác 6 tháng năm 2024 ước đạt 342.392 triệu đồng, tăng 4,25% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 6 tháng đầu năm 2024 So với cùng kỳ năm trước



4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Doanh thu vận tải trong tháng giảm nhẹ so với tháng trước là do thời tiết mưa nhiều, một số hoạt động xây dựng ngoài trời phải tạm dừng hoạt động, nhiều hộ dân cư không có nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà ở trong thời gian này. Một số tuyến đường liên huyện, xã, bản bị sạt lở gây tắc đường làm công tác vận chuyển hàng hoá, vật liệu xây dựng phải tạm dừng hoạt động đã tác động đến doanh thu ngành vận tải trong tháng.

* Tổng doanh thu vận tải tháng 6/2024 ước đạt 28.579 triệu đồng, giảm 0,56% so với tháng trước, tăng 11,65% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 12.718 triệu đồng, tăng 2,41% so với tháng trước, tăng 27,22% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 14.853 triệu đồng, giảm 3,01% so với tháng trước, tăng 1,55% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 597 triệu đồng, tăng 2,70% so với tháng trước, tăng 3,27% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 411 triệu đồng, giảm 3,79% với tháng trước, tăng 4,00% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng doanh thu vận tải 6 tháng năm 2024: Trong những tháng đầu năm 2024 hoạt động vận tải hàng hóa diễn ra khá sôi động, nhu cầu hàng hóa trên địa bàn ngày càng cao nhất là đối với hoạt động xây dựng và sản xuất sản phẩm công nghiệp, bên cạnh đó dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5 được nghỉ dài ngày, cùng với dịp nghỉ hè nên nhu cầu di chuyển cao, vì vậy doanh thu vận tải 6 tháng năm 2024 tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu vận tải 6 tháng năm 2024

ước đạt 179.026 triệu đồng, tăng 11,56% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 78.221 triệu đồng, tăng 13,71%, doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 94.377 triệu đồng tăng 10,16%, doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 3.835 triệu đồng, tăng 6,55% so với cùng kỳ năm trước, doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 2.592 triệu đồng tăng 7,45% so với cùng kỳ năm trước.

* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 6 tháng năm 2024:

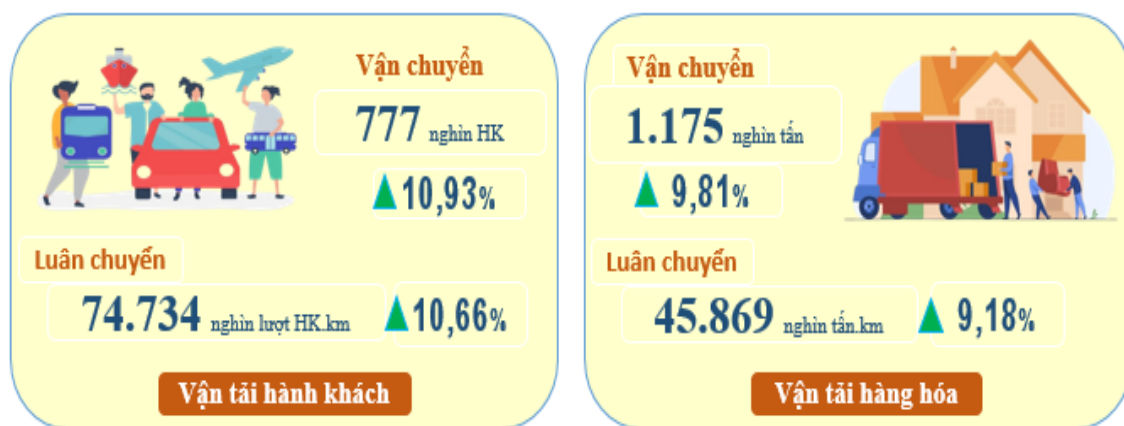
- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 777 nghìn HK, tăng 10,93% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 74.734 nghìn lượt HK.km, tăng 10,66% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 1.175 nghìn tấn, tăng 9,81% so với cùng kỳ năm trước;

- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 45.869 nghìn tấn.km, tăng 9,18% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 6 tháng đầu năm 2024 (So với cùng kỳ năm trước)



5. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Hoạt động xuất nhập khẩu được duy trì; tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 12,6 triệu USD, đạt 30,96% kế hoạch năm, giảm 54,59% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: giá trị xuất khẩu đạt 8,0 triệu USD, bằng 44,71% kế hoạch năm, giảm 6,84% so với cùng kỳ năm trước (do hàng hóa của các tỉnh khác xuất qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh giảm, các doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh khác phát sinh ít đơn hàng với đối tác phía Trung Quốc xuất khẩu qua cửa khẩu Ma Lù Thàng); giá trị nhập khẩu đạt 4,5 triệu USD, bằng 20,05% kế hoạch năm, giảm 76,19% so với cùng kỳ năm trước; hàng địa phương xuất khẩu

đạt 3,9 triệu USD, bằng 42,39% kế hoạch, tăng 3,97% so với cùng kỳ năm trước (mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của địa phương gồm: chè 1.322 tấn, giá trị 3,3 triệu USD; hàng hóa khác 1997 tấn, giá trị 0,6 triệu USD).

Xuất, nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2024

So với cùng kỳ năm trước



6. Phát triển Doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Trong 6 tháng đầu năm, cấp đăng ký thành lập mới 81 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 898 tỷ đồng¹, bằng 50,6% kế hoạch, tăng 21 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước; nâng tổng số doanh nghiệp trên toàn tỉnh lên 2.072 doanh nghiệp, trong đó có 1.459 doanh nghiệp kê khai thuế, 85 doanh nghiệp đăng ký tạm dừng hoạt động²; giải thể 14 doanh nghiệp. Thành lập 15 hợp tác xã, bằng 50% kế hoạch, tăng 02 hợp tác xã so với cùng kỳ năm trước, lũy kế trên địa bàn tỉnh có 444 hợp tác xã, trong đó có 354 hợp tác xã hoạt động sản xuất kinh doanh, 90 hợp tác xã dừng hoạt động.

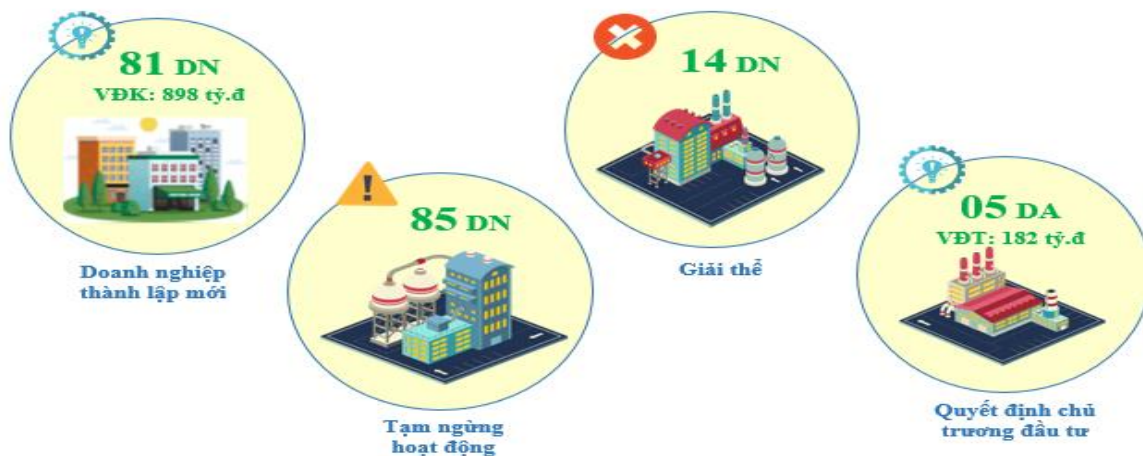
Quyết định chủ trương đầu tư 05 dự án với vốn đăng ký đầu tư 182 tỷ đồng³, giảm 07 dự án so với cùng kỳ năm trước; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư 23 dự án. Lũy kế đến nay trên địa bàn tỉnh có 300 dự án với tổng vốn đầu tư 142.548 tỷ đồng, trong đó: 187 dự án đã hoàn thành và đi vào hoạt động; 39 dự án đang triển khai thi công, 74 dự án đang hoàn thiện thủ tục pháp lý (chưa triển khai thi công).

¹ Xây dựng 17 DN, thương mại và dịch vụ 30 DN, nông lâm nghiệp 18 DN; Công nghiệp chế tạo: 08 DN; Khai khoáng: 08 DN.

² Chia theo lĩnh vực: Nông lâm nghiệp 11 DN; Công nghiệp, xây dựng 54 DN; Thương mại, dịch vụ 20 DN.

³ Phân theo lĩnh vực: nông nghiệp 02 dự án; công nghiệp xây dựng 02 dự án; lĩnh vực thương mại dịch vụ 01 dự án.

Tình hình doanh nghiệp, thu hút đầu tư 6 tháng đầu năm 2024



II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Trong nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế. Trong 6 tháng năm 2024, thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh ổn định, giá cả cơ bản được kiểm soát và bảo đảm.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng 0,11% so với tháng trước; tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước và tăng 9,11% so với kỳ gốc 2019. Giá điện sinh hoạt bình quân tăng, giá nước được điều chỉnh tăng là nguyên nhân chủ yếu làm tăng chỉ số giá trong tháng so với tháng trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh tăng 0,95% so với cùng kỳ năm trước, tăng chủ yếu do ảnh hưởng từ chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế bình quân 6 tháng năm 2024 tăng 9,65% so với cùng kỳ năm trước, một số mặt hàng như thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt nguồn cung khan hiếm, giá nhập đầu vào tăng (thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm tăng 10,27%; thuốc đường hô hấp tăng 6,25%, dịch vụ y tế tăng 12,44%).

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh bình quân 6 tháng đầu năm tăng 21,40% so với cùng kỳ năm trước do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng bình quân 6 tháng dao động quanh ở mức 80,84 triệu đồng/lượng vàng SJC.

Chỉ số giá đô la mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân 6 tháng đầu năm tăng 5,44% so với cùng kỳ năm trước. Giá bình quân 6 tháng 1USD = 25.008 VNĐ.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 và bình quân 6 tháng đầu năm 2024



2. Đầu tư, xây dựng

6 tháng đầu năm 2024, nhờ chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn của Chính phủ, mặt bằng lãi suất cho vay giảm, đầu tư công được đẩy mạnh và cơ sở hạ tầng được cải thiện... được coi là những động lực cho sự tăng trưởng của hoạt động xây dựng trong năm 2024.

2.1. Vốn đầu tư

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đơn đốc, tăng cường các giải pháp tháo gỡ khó khăn vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024 ngay từ những ngày đầu năm.

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh dự ước 6 tháng đầu năm 2024 ước đạt 5.815.631 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 7,07%. Trong đó:

- Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.073.747 triệu đồng, chiếm 35,66% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 12,75%;

- Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 3.741.884 triệu đồng, chiếm 64,34% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 4,16%.

Hiện nay khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có duy nhất một đơn vị là Công ty liên doanh đá Lai Châu, trong 6 tháng đầu năm 2024 không có đầu tư nên tổng số vốn đầu tư của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 6 tháng đầu năm nay không phát sinh.

** Một số các dự án, công trình lớn thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu*

Tổng mức đầu tư của dự án (Tr.đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến đến tháng 6/2024 (Tr.đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến tháng 6/2024 (Tr.đồng)

Các dự án nguồn ngân sách Nhà nước

Đường liên xã Khun Há - Bản Bo, huyện Tam Đường	80.000	20.688	75.108
Nâng cấp cải tạo đường tỉnh 128	350.000	15.036	65.636
Nâng cấp đường tỉnh 133 đoạn Km0-Km21, huyện Tân Uyên	270.000	20.050	230.267
Đường từ thị trấn Tam Đường đến đường nối TP Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai	80.000	21.800	40.000
Khu liên hợp thể thao tỉnh Lai Châu	190.000	12.200	132.400
Đường Hồ Thầu - Bình Lư huyện Tam Đường	115.000	16.832	112.722
Hạ tầng khu du lịch cao nguyên Sìn Hồ (giai đoạn I), huyện Sìn Hồ	90.000	13.050	86.875
Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất Trường cao đẳng cộng đồng Lai Châu	77.506	18.568	59.906
Xây dựng cơ sở vật chất các trường phổ thông DT bán trú tiểu học và THCS Nậm Ngà. Và trường PTDTBT TH Pa Vây Sừ	25.071	11.439	14.571
Dự án đầu tư kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc	2.100.000	335.800	625.000
Hồ Giang Ma tỉnh Lai Châu	340.500	45.091	96.271
Kè chống sạt lở BV dân cư CSHT huyện Phong Thổ	200.000	15.000	138.490
XD các CT cấp, trữ nước huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	25.000	14.489	14.489
<i>Các dự án thủy điện</i>			
Thủy điện Nậm Chản	520.250	303.779	520.250
Thủy điện Vàng Ma Chải 2	646.460	86.923	628.586
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2	919.090	80.361	832.460
Thủy điện Hua Be	320.000	74.524	210.011
Thủy điện Nậm Be 2	360.340	96.291	266.791
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2A	869.620	203.974	549.797
Thủy điện Vàng Ma Chải 3	719.953	129.780	570.662
Thủy điện Hố Mít	185.000	95.411	123.220
Thủy điện Thọ Gụ	646.461	121.750	326.206
Thủy điện Tả Páo Hồ 1A	380.000	115.000	235.000
Công trình thủy điện Nậm Ma 2A	488.762	165.246	233.398
Công trình thủy điện Nậm Ma 3	485.333	174.943	262.329

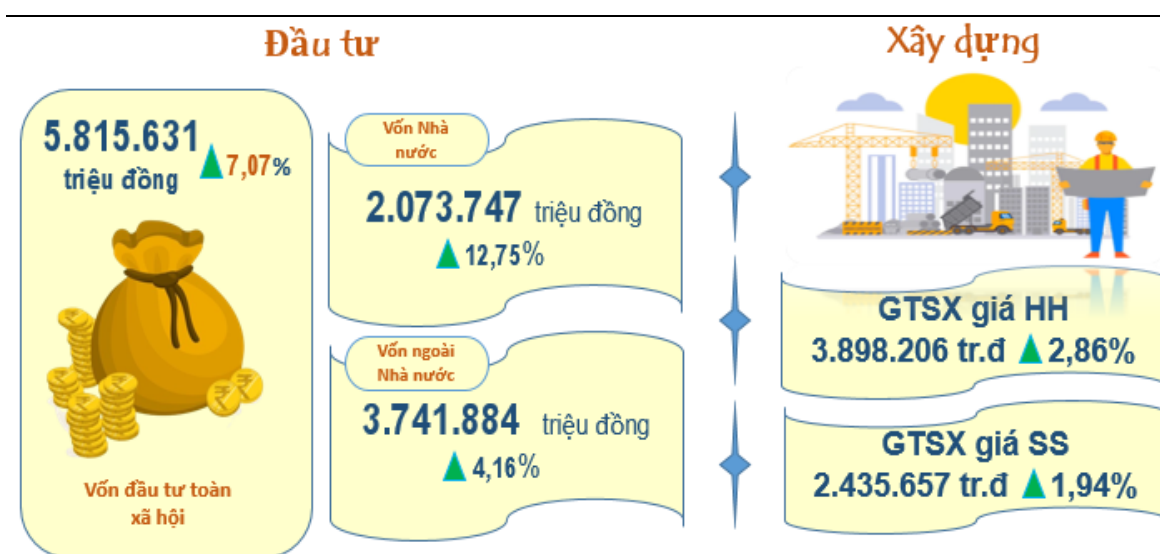
2.2. Xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2024 (theo giá hiện hành) ước đạt 3.898.206 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 2,86%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng 6 tháng đầu năm 2024 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 2.435.657 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 1,94%.

Giá trị sản xuất xây dựng 6 tháng đầu năm 2024 dự ước tăng 1,94% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: công trình nhà ở giảm 28,00%; công trình nhà không để ở giảm 50,99%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 35,41%; hoạt động xây dựng chuyên dụng giảm 85,19%. Nguyên nhân giá trị sản xuất tăng là do Trung ương, Tỉnh tập trung đầu tư xây dựng các công trình dự án trọng điểm và quan trọng, những hạng mục công trình có vốn đầu tư xây dựng lớn, đặc biệt là Dự án đầu tư kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía bắc, các dự án thủy điện trên địa bàn có vốn đầu tư lớn; bên cạnh đó tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi các doanh nghiệp tích cực đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án công trình; Tình hình lãi suất cho vay một số ngân hàng thấp... đã tác động tích cực đến hoạt động xây dựng.

Đầu tư và Xây dựng 6 tháng đầu năm 2024

So với cùng kỳ năm trước



3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

- Thu, chi ngân sách: Công tác quản lý, điều hành ngân sách nhà nước được tập trung thực hiện đồng bộ, quyết liệt; đã ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch chống thất thu ngân sách và thu hồi nợ đọng thuế năm 2024. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2024, tổng thu ngân sách địa phương đạt gần 8.355.759 triệu đồng, bằng 79% dự toán Trung ương giao và 78% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 754.500 triệu đồng, bằng 36% dự toán Trung ương giao và bằng 34% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 15% so với cùng kỳ năm trước; tổng chi ngân sách địa phương đạt hơn 4.757.055 triệu đồng, bằng 44% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.

Thu, chi ngân sách ước tính 6 tháng đầu năm 2024
So với cùng kỳ năm trước



- Hoạt động ngân hàng: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn, đáp ứng nhu cầu của cá nhân, tổ chức trong tiếp cận các dịch vụ ngân hàng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh nghiệp, nhất là các chính sách tín dụng hỗ trợ phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh. Tổng huy động vốn ước đến 30/6/2024 đạt 22.482 tỷ đồng, tăng 12,19% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nguồn vốn huy động tại địa phương ước đạt 11.831 tỷ đồng, tăng 16,26% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 21.153 tỷ đồng, tăng 14,91% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 1,3%/tổng dư nợ. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh, đạt khoảng 89%/tổng giá trị thanh toán qua ngân hàng.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

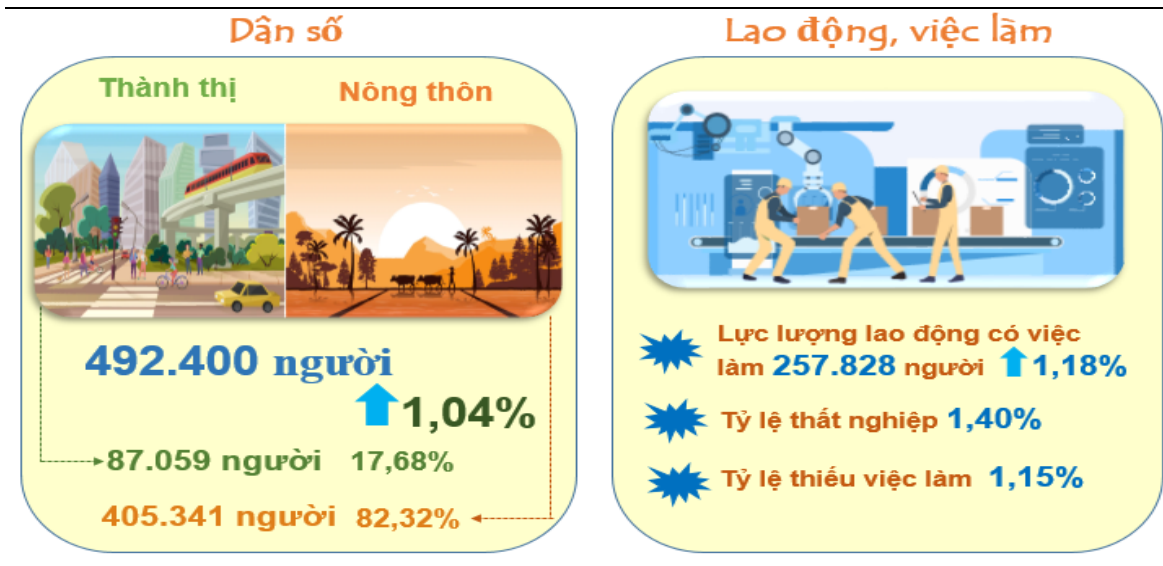
1. Dân số, lao động, việc làm

Trong 6 tháng đầu năm 2024 dân số trung bình toàn tỉnh Lai Châu ước tính là 492.400 người, tăng 1,04% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực thành thị là 87.059 người, chiếm 17,68% dân số, tăng 1,10% so với cùng kỳ năm trước; Khu vực nông thôn là 405.341 người, chiếm 82,32% dân số, tăng 1,02% so với cùng kỳ năm trước. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên ước 260.917 người, chiếm 52,99% dân số. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc là 257.828 người (khái niệm mới ICLS19) chiếm 98,82% so với lực lượng lao động, tăng 1,18% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi là 1,40%; Tỷ lệ thiếu việc làm 1,15%.

Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện, thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội... đã tạo thêm nhiều việc làm cho người lao động. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm

2024, toàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho 6.625 lao động, số lao động được đào tạo nghề 2.238 lao động.

Dân số, lao động và việc làm 6 tháng đầu năm 2024



2. Tình hình đời sống dân cư

6 tháng đầu năm 2024, tình hình thiên tai, hỏa hoạn vẫn tiếp tục diễn ra làm ảnh hưởng đến đời sống của bà con nhân dân trên địa bàn tỉnh đặc biệt là khu vực vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa. Các nhà lãnh đạo tỉnh cùng với các cơ quan chức năng đặc biệt quan tâm, hỗ trợ kịp thời giúp bà con nhân dân vượt qua thiên tai, hỏa hoạn. Bên cạnh đó, tỉnh thực hiện nhiều chương trình, dự án hỗ trợ, hướng dẫn bà con nhân dân phát triển kinh tế nhằm xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Toàn tỉnh Lai Châu đến nay có tổng số 204 sản phẩm OCOP được chứng nhận đạt hạng từ 3 sao đến 4 sao của 89 chủ thể (trong đó có 13 sản phẩm 4 sao, 191 sản phẩm 3 sao)... Thông qua việc tham gia Chương trình các chủ thể sản xuất đã hiểu rõ được lợi ích của Chương trình, giúp chủ thể hoàn thiện sản phẩm cao hơn, nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo các tiêu chí đưa huyện Phong Thổ thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn vào năm 2025.

Ngoài ra tỉnh thực hiện kịp thời các chính sách an sinh xã hội; tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho người có công, người nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng khác theo quy định. Trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn đã trao 107.562 suất quà, với kinh phí 37.423 triệu đồng; triển khai hỗ trợ kinh phí làm nhà ở cho người có công trên địa bàn các huyện, thành phố. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; quan tâm chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

3. Y tế

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phòng, chống dịch bệnh tiếp tục được quan tâm thực hiện; đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Tổ chức khám chữa bệnh cho trên 586,8 nghìn lượt bệnh nhân, tăng 20,1% so với cùng kỳ năm trước. Tình hình dịch bệnh trên địa bàn cơ bản ổn định, không có dịch lớn xảy ra⁴. Duy trì tiêm chủng mở rộng tại các xã, phường, thị trấn⁵. Triển thực hiện quyết liệt chính sách hỗ trợ đóng BHYT, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, bảo vệ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, mở rộng đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh⁶.

Tiếp tục thực hiện chương trình can thiệp giảm thiểu tác hại dự phòng lây nhiễm HIV, chăm sóc điều trị thuốc ARV cho bệnh nhân HIV/AIDS, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone⁷. Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em được triển khai lồng ghép, từng bước được cải thiện. Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm.

4. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo. Đã hoàn thành chương trình năm học 2023-2024 theo kế hoạch. Tổ chức, tham gia các kỳ thi cấp tỉnh, cấp quốc gia đạt kết quả tốt; thi tuyển sinh vào lớp 10, tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 đảm bảo đúng kế hoạch; chuẩn bị các điều kiện tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024; đảm bảo thiết bị giáo dục cho các khối lớp thực hiện Chương trình GDPT năm 2018, tích cực chuẩn bị các điều kiện dạy học đối với các lớp 5, lớp 9, lớp 12. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của HĐND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đào tạo Đại học sư phạm chuyên ngành Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật trên địa bàn tỉnh nhằm từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên. Thực hiện hiệu quả công tác chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ; tỉnh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3, năm 2023. Thực hiện tốt công tác kiểm định và công nhận trường chuẩn quốc gia, hiện có 206 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 62,8%, tăng 10,3 điểm% so với cùng kỳ năm trước.

⁴ Trong 6 tháng đầu năm có 32 trường hợp mắc bệnh tay chân miệng; 32 trường hợp sốt phát ban nghi sởi; tiêm phòng 1.057 trường hợp nghi chó, mèo dại cắn; 13 trường hợp bệnh viêm não do vi rút.

⁵ Trẻ em dưới 1 tuổi TCĐĐ 8 loại vắc xin: Lũy tích 951/9.872 trẻ đạt tỷ lệ 9,63%; Phụ nữ có thai tiêm UV2(+): Lũy tích 3.690/9.901 người, đạt tỷ lệ 37,26%; Trẻ 18 tháng tuổi tiêm sởi – rubella: Lũy tích 4.570/9.436 trẻ, đạt tỷ lệ 48,4%; Trẻ em < 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh: Lũy tích 2.510/5.021 trẻ, đạt tỷ lệ 50%.

⁶ Tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn đạt hơn 92,2%, tăng 10,6 điểm % so với cùng kỳ năm 2023.

⁷ Tổng số người nhiễm HIV/AIDS còn sống, quản lý được là 1.526 người. Số người nhiễm HIV/AIDS hiện đang điều trị ARV là 1.169 người, số người nghiện đang được điều trị bằng thuốc là 2.050 người.

5. Tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương

Công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm. Tiếp tục triển khai thực hiện đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông. Tuy nhiên tình hình tội phạm hoạt động ngày càng tinh vi, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Cụ thể như sau:

* *Về trật tự xã hội, an toàn xã hội tính đến ngày 14/6/2024*: Toàn tỉnh xảy ra 14 vụ tội phạm về trật tự xã hội, đã điều tra làm rõ 13/14 vụ, bắt, xử lý 30 đối tượng; lũy kế từ đầu năm đến ngày 14/6/2024 toàn tỉnh xảy ra 76 vụ, bắt xử lý 150 đối tượng. Phát hiện, bắt, 120 vụ, 145 đối tượng tội phạm về ma túy; lũy kế phát hiện, bắt, 468 vụ, 562 đối tượng tội phạm về ma túy. Vi phạm kinh tế: Phát hiện 15 vụ, trong đó khởi tố 03 vụ, 05 bị can về hành vi trốn thuế, xử phạt 11 vụ với tổng số tiền 182 triệu đồng, đang tiếp tục điều tra 01 vụ, 01 đối tượng; lũy kế phát hiện 123 vụ, 50 đối tượng.

* *An toàn giao thông tính đến ngày 14/6/2024*: Trong tháng xảy ra 04 vụ tai nạn giao thông làm 04 người bị thương, nguyên nhân do không chú ý quan sát, đi sai làn đường, phần đường. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 14/6/2024 xảy ra 36 vụ tai nạn giao thông làm 10 người chết, 34 người bị thương.

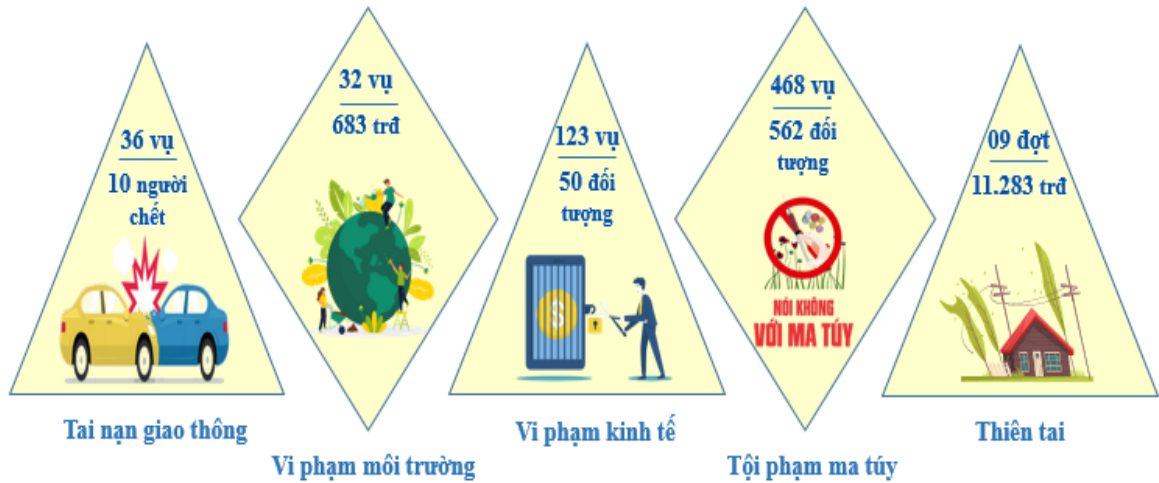
* *Tình hình môi trường tính đến ngày 14/6/2024*: Trong tháng cơ quan chức năng đã phát hiện 07 vụ về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, trong đó: khởi tố 04 vụ, 05 đối tượng; xử phạt 02 vụ, 02 đối tượng, với số tiền 30 triệu đồng, đang tiếp tục xác minh 01 vụ. Lũy kế đến ngày 14/6/2024 trên địa bàn tỉnh đã phát hiện 32 vụ và xử phạt 29 vụ với tổng số tiền 683 triệu đồng.

* *Tình hình cháy nổ tính đến ngày 14/6/2024*: Trong tháng xảy ra 01 vụ cháy nhà tại huyện Tân Uyên, ước tính thiệt hại khoảng 200 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 14/6/2024 xảy ra 12 vụ cháy, làm 02 người chết, 01 người bị thương, ước thiệt hại khoảng 1.000 triệu đồng.

6. Thiệt hại do thiên tai

Thiệt hại thiên tai tính đến ngày 14/6/2024: Trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 đợt thiên tai làm 01 người bị chết và 01 người bị thương, 04 ngôi nhà bị nứt tường do sạt lở đất, 0,35 ha lúa bị dập đổ, 0,01ha ngô bị gãy, 01 con dê bị chết do sạt lở đất, mưa kéo dài làm sạt lở nhiều tuyến đường giao thông và 1 số công trình thủy lợi bị hư hỏng, ước tổng thiệt hại khoảng 4.064 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 14/6/2024, toàn tỉnh xảy ra 09 đợt thiên tai, ước tổng giá trị thiệt 11.283 triệu đồng.

Tình hình xã hội, thiên tai 6 tháng đầu năm 2024



7. Hoạt động văn hóa, thể thao; thông tin, truyền thông

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin truyền thông, qua đó góp phần cải thiện đáng kể đời sống tinh thần cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về bảo tồn, phát triển văn hóa; các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các sự kiện chính trị quan trọng và các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh được tổ chức sôi nổi, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của Nhân dân và du khách⁸; tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 115 năm thành lập tỉnh, 75 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, 20 năm chia tách, thành lập tỉnh Lai Châu. Chú trọng tổ chức các hoạt động, phong trào thể dục, thể thao trong tỉnh⁹. Tiếp tục vận động, tuyên truyền thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh.

Công tác thông tin, truyền thông đảm bảo theo đúng định hướng; các cơ quan báo đài đã đưa tin phản ánh đầy đủ, kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tập trung tuyên truyền các nội dung chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện chính trị lớn của đất nước, của tỉnh, địa phương. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước được đẩy mạnh. Tiếp tục duy trì hiệu quả các hệ thống nền tảng dùng chung của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến, Cổng dịch vụ công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử.

⁸ Tổ chức bắn pháo hoa Đêm giao thừa tại 05 điểm chào mừng Tết Nguyên đán Giáp Thìn; tổ chức 53 buổi biểu diễn nghệ thuật, 340 buổi chiếu phim, phóng sự ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước; tổ chức sưu tầm, tiếp nhận mới 942 hiện vật; quan tâm đầu tư xây dựng hoàn thiện nhà văn hóa.

⁹ Tổ chức 369 giải thi đấu, buổi giao lưu thể thao. Tham gia các giải thi đấu thể thao cấp vùng, cấp quốc gia đạt 25 huy chương (gồm 09 HCV, 03 HCB, 13 HCĐ); tuyển chọn được 38 VĐV vào đội tuyển năng khiếu thể thao thành tích cao, nâng số VĐV toàn tỉnh đến thời điểm hiện nay đạt 115 VĐV

IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

Trong 6 tháng đầu năm 2024, nền kinh tế tỉnh Lai Châu so với cùng kỳ năm trước có sự thay đổi đáng kể, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) ước đạt 5,54%, đứng thứ 8 trong vùng Trung du và miền núi phía Bắc, đứng thứ 44 cả nước. Hầu hết các ngành kinh tế trong 6 tháng đầu năm đều tăng, tập trung chủ yếu là các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh có mức tăng khá, tăng 13,65% so với cùng kỳ năm trước, đồng thời chiếm tỷ trọng khá lớn trong GRDP (chiếm 23,70% GRDP). Các ngành nông lâm nghiệp và thủy sản, dịch vụ, xây dựng có mức tăng nhất định, tăng từ 3-4%. Các hoạt động chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân được thực hiện tốt; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra khá sôi nổi.

*** Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2024**

Về kinh tế

Chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất vụ mùa, vụ thu, đồng đảm bảo theo đúng kế hoạch và khung thời vụ, cơ cấu giống; hướng dẫn người dân áp dụng các tiến bộ KHKT trong sản xuất, đầu tư thâm canh, tăng năng suất, sản lượng để đảm bảo theo kế hoạch; đầu tư thâm canh, tăng vụ lúa, ngô ở các vùng có điều kiện; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh. Đồng thời, chủ động theo dõi, ứng phó với các diễn biến phức tạp của thời tiết.

Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa lũ năm 2024.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh đi vào phát điện, đóng góp quan trọng nguồn năng lượng cho lưới điện quốc gia.

Tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện thi công các dự án, công trình. Các chủ đầu tư nắm bắt, nghiệm thu khối lượng hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2024.

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Tổ chức nhiều các hoạt động nhằm quảng bá, xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa bàn.

Kiểm tra chặt chẽ công tác quản lý, sử dụng ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí và ưu tiên cho những khoản chi cấp bách.

Chủ động theo dõi diễn biến cung cầu hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh để kịp thời triển khai các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu

phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa trong mùa mưa lũ.

*** Về văn hóa - xã hội**

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là các tuyến xã, vùng sâu, vùng xa.

Chuẩn bị tốt các điều kiện và tổ chức kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đảm bảo khách quan, minh bạch, đúng quy chế. Phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học tuyển sinh trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2024.

Tập trung chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo bền vững, trong đó trọng tâm là thực hiện các chính sách tạo việc làm.

Các sở ban ngành chuyên môn tiếp tục thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trên mạng internet và nền tảng số.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông.

Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Vụ TK Tổng hợp và PBTTTK - TCTK;
- TT Tư vấn và DVTK - TCTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh LC;
- Công TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo Cục TK Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

CỤC TRƯỞNG

Lê Lâm Bằng